

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành Y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 2491/QĐ-BYT ngày 13/6/2023, của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: “Kế hoạch triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành Y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và ban hành.

Điều 3. Các Ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học, công nghệ và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các cơ quan chủ quản báo chí, các đơn vị báo chí (để thực hiện);
- Lưu: VT, VPB9.

BỘ TRƯỞNG

(Chữ ký)

Đào Hồng Lan

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ
NGÀNH Y TẾ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2024 của Bộ Y tế)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện có hiệu quả, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành tại Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số báo chí của cơ quan báo chí của các cơ quan, đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025:

- 70% đơn vị báo chí của Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ đưa nội dung lên các nền tảng số.
- 50% đơn vị báo chí của Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.
- 80% đơn vị báo chí của Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới, sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số.
- 100% Lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên các đơn vị báo chí của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số báo chí.
- 100% đơn vị báo chí của Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ có giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin.
- Tối ưu hóa nguồn thu, trong đó 30% đơn vị báo chí tăng doanh thu tối thiểu 20%.
- Hình thành và phát triển mô hình báo, tạp chí điện tử và kết nối với các nền tảng số quốc gia cho báo chí.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

- 100% đơn vị báo chí của Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ đưa nội dung lên các nền tảng số (ưu tiên các nền tảng số trong nước).
- 90% đơn vị báo chí của Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- 100% đơn vị báo chí của Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới, sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số.

- Tối ưu hóa nguồn thu, trong đó 50% cơ quan báo chí tăng doanh thu tối thiểu 20%.

3. Yêu cầu

- Bám sát Nghị quyết số 157/NQ-BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định 2491/QĐ-BYT ngày 13/6/2023, của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tuyên truyền chính xác, đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Bộ Y tế, tạo sự đồng thuận xã hội, tạo động lực thực hiện thành công chuyển đổi số quốc gia nói chung và chuyển đổi số của Bộ Y tế nói riêng, trong đó có chuyển đổi số báo chí.

- Không ngừng đổi mới phương thức truyền tải, nâng cao chất lượng trải nghiệm của độc giả thông qua các ứng dụng, các nền tảng công nghệ số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và biểu dương, khen thưởng thực hiện chiến lược chuyển đổi số báo chí.

1.1. Nâng cao nhận thức cán bộ quản lý thông tin, truyền thông; lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các đơn vị báo chí về vai trò quan trọng và sự cấp thiết phải đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số báo chí đồng bộ với chương trình chuyển đổi số quốc gia cũng như gắn với ngành Y tế.

1.2. Biểu dương, tôn vinh những đơn vị, cá nhân tại các cơ quan báo chí có thành tích, sáng kiến trong quá trình chuyển đổi số báo chí ngành Y tế để chia sẻ kinh nghiệm, lan tỏa, nhân rộng.

2. Phát triển các sản phẩm báo chí số, đồng nhất về tổ chức và chuyên môn.

2.1. Thiết kế, sáng tạo các mô hình sản phẩm thông tin mới gắn với ngành y tế, nội dung thông tin y tế được đăng tải trên các nền tảng khác nhau để đáp ứng được theo nhu cầu của độc giả.

2.2. Phát triển sản phẩm báo chí số chất lượng cao, đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả; xây dựng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng độc giả.

2.3. Đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số (cá nhân hóa nội dung/đa nền tảng/báo chí di động/báo chí xã hội/báo chí dữ liệu/báo chí sáng tạo/báo chí thị giác/siêu tác phẩm báo chí,...).

2.4. Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế thực hiện chuyển đổi số báo chí trong ngành Y tế; phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội đồng Giáo sư Nhà nước trong việc quản lý và thực hiện chuyển đổi số đối với loại hình Tạp chí khoa học.

3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng công nghệ số và an toàn thông tin.

3.1. Nghiên cứu và xây dựng kho lưu trữ chung để kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số đơn vị báo chí trong lĩnh vực y tế (dữ liệu, tư liệu nghiên cứu khoa học, đề tài, luận văn, luận án, video, hình ảnh và âm thanh,...). Đồng thời xây dựng ứng dụng các phần mềm để nâng cao tốc độ biên tập, sản xuất tin bài, dễ dàng tác nghiệp từ xa; ứng dụng phần mềm trực tuyến giúp phóng viên, biên tập viên dễ dàng xử lý thông tin mọi lúc, mọi nơi.

3.2. Thực hiện phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng sẵn có (trang web, mạng xã hội và nền tảng công nghệ số trong nước...) hoặc trên các nền tảng tự xây dựng, vận hành.

3.3. Nghiên cứu và xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động. Đồng thời, xây dựng nền tảng chia sẻ dữ liệu nghiên cứu và chuyên gia phản biện mở cho các tạp chí khoa học y tế, trên cơ sở kết nối cộng đồng các nhà khoa học và bác sĩ trong ngành, mạng lưới chuyên gia phản biện. Nghiên cứu đăng tải dữ liệu y tế đã qua kiểm duyệt lên các nền tảng công nghệ phù hợp, nhằm chia sẻ rộng rãi, thúc đẩy việc tái sử dụng và thẩm định lại kết quả.

3.4. Tùy vào hoạt động, các đơn vị nghiên cứu và triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các quy trình nghiệp vụ của đơn vị mình một cách phù hợp.

3.5. Đẩy mạnh phát triển kênh thông tin riêng trên mạng xã hội như Facebook, Twitter, YouTube,...

3.6. Sử dụng giải pháp/nền tảng hỗ trợ không gian làm việc ảo phù hợp với giải pháp của đơn vị.

3.7. Ứng dụng công nghệ để phát hiện, hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí.

3.8. Máy chủ, máy trạm của đơn vị báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc; đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ, yêu cầu.

3.9. Nghiên cứu xây dựng phát triển mô hình báo, tạp chí điện tử và kết nối với các nền tảng số quốc gia cho báo chí.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

4.1. Tổ chức các hoạt động (tập huấn luyện/đào tạo/bồi dưỡng) nâng cao nhận thức/kỹ năng cơ bản/cần thiết về chuyển đổi số báo chí cho các đơn vị báo chí thuộc và trực thuộc Bộ.

4.2. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao ý thức, trình độ bảo mật, an toàn, an ninh mạng cho các đơn vị báo chí thuộc Bộ Y tế.

4.3. Tăng cường hợp tác, học tập kinh nghiệm của các Bộ/ngành, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí, truyền thông trong nước.

4.4. Phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trong ngành y tế tổ chức cuộc thi sáng tạo, lập trình viên về chuyển đổi số trong y tế. Qua đó, phát hiện, thu hút và tạo điều kiện để các tài năng trẻ đóng góp ý tưởng, giải pháp công nghệ nhằm hiện đại hóa hoạt động báo chí, xuất bản y tế.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Nội dung hoạt động và bảng phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách nhà nước, hoạt động thường xuyên của đơn vị.
- Lòng ghép kinh phí từ các đề tài, dự án, chương trình liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động các nguồn thu sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ:

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan báo chí của Bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này nhằm triển khai chiến lược chuyển đổi số báo chí của Bộ đạt mục tiêu đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ quản lý thông tin, truyền thông; lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí thuộc Bộ về vai trò quan trọng và sự cấp thiết phải đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số báo chí của đơn vị đồng bộ với chương trình chuyển đổi số của Bộ và quốc gia.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ triển khai Kế hoạch và phối hợp các đơn vị liên quan tìm phương án giải quyết, báo cáo Bộ Y tế xem xét, quyết định.

2. Cục Khoa học, Công nghệ và Đào tạo: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan báo chí, gửi Vụ Kế hoạch tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế xem xét, phê duyệt, bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

3. Vụ Tổ chức cán bộ: Phối hợp với Văn phòng Bộ, các cơ quan báo chí thuộc Bộ Y tế, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế biểu dương, tôn vinh những đơn vị, cá nhân tại các cơ quan báo chí có thành tích, sáng kiến trong quá trình chuyển đổi số báo chí ngành Y tế.

4. Vụ Kế hoạch – Tài chính: Căn cứ vào khả năng nguồn vốn ngân sách Bộ từng năm, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan tham mưu

với Bộ cân đối, bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp lý có liên quan.

5. Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia: Phối hợp cùng các đơn vị liên quan xây dựng các giải pháp chuyển đổi số báo chí trong ngành Y tế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển các sản phẩm báo chí số, hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng công nghệ số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật cho các đơn vị báo chí ngành y tế.

6. Đơn vị báo chí của Bộ Y tế và cơ quan báo chí của các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế (danh sách chi tiết tại Phụ lục 2)

- Các đơn vị trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai chuyển đổi số của Báo chí của đơn vị mình. Hằng năm, tiến hành đánh giá kết quả thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Chủ động xây dựng các nội dung từng bước chuyển đổi số cho đơn vị; báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/12), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số báo chí của đơn vị gửi Bộ Y tế (thông qua Văn phòng Bộ Y tế) để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành Y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Bộ Y tế (qua Phòng Truyền thông y tế - Văn phòng Bộ) để báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế./.

PHỤ LỤC 1**NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành Y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và biểu dương, khen thưởng thực hiện chiến lược chuyển đổi số báo chí.			
1.1.	Nâng cao nhận thức cán bộ quản lý thông tin, truyền thông; lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các đơn vị báo chí về vai trò quan trọng và sự cấp thiết phải đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số báo chí đồng bộ với chương trình chuyển đổi số quốc gia cũng như gắn với ngành Y tế.	Văn phòng Bộ, Cục khoa học, công nghệ và Đào tạo (K2ĐT)	Các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí	Hàng năm và các giai đoạn
1.2.	Biểu dương, tôn vinh những đơn vị, cá nhân tại các cơ quan báo chí có thành tích, sáng kiến trong quá trình chuyển đổi số báo chí ngành Y tế để chia sẻ kinh nghiệm, lan tỏa, nhân rộng.	Các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí	Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ	Hàng năm và cả giai đoạn
2.	Phát triển các sản phẩm báo chí số, đồng nhất về tổ chức và chuyên môn.			
2.1.	Thiết kế, sáng tạo các mô hình sản phẩm thông tin mới gắn với ngành y tế, nội dung thông tin y tế được đăng tải trên các nền tảng khác nhau để đáp ứng được theo nhu cầu của độc giả.	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
2.2.	Phát triển sản phẩm báo chí số chất lượng cao, đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả; xây dựng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng độc giả.	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
2.3.	Đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số (cá nhân hóa nội dung/đa nền tảng/báo chí di động/báo chí xã hội/báo chí dữ liệu/báo chí sáng tạo/báo chí thị giác/siêu tác phẩm báo chí,...).	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
2.4.	Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế thực hiện chuyển đổi số báo chí trong ngành Y tế; phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn

	và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội đồng Giáo sư Nhà nước trong việc quản lý và thực hiện chuyển đổi số đối với loại hình Tạp chí khoa học.			
3.	Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng công nghệ số và an toàn thông tin.			
3.1.	Nghiên cứu và xây dựng kho lưu trữ chung để kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số đơn vị báo chí trong lĩnh vực y tế (dữ liệu, tư liệu nghiên cứu khoa học, đề tài, luận văn, luận án, video, hình ảnh và âm thanh,...). Đồng thời xây dựng ứng dụng các phần mềm để nâng cao tốc độ biên tập, sản xuất tin bài, dễ dàng tác nghiệp từ xa; ứng dụng phần mềm trực tuyến giúp phóng viên, biên tập viên dễ dàng xử lý thông tin mọi lúc, mọi nơi.	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
3.2.	Thực hiện phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng sẵn có (trang web, mạng xã hội và các nền tảng công nghệ số trong nước...) hoặc trên các nền tảng tự xây dựng, vận hành.	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
3.3.	Nghiên cứu và xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động. Đồng thời, xây dựng nền tảng chia sẻ dữ liệu nghiên cứu và chuyên gia phản biện mở cho các tạp chí khoa học y tế, trên cơ sở kết nối cộng đồng các nhà khoa học và bác sĩ trong ngành, mạng lưới chuyên gia phản biện. Nghiên cứu đăng tải dữ liệu y tế đã qua kiểm duyệt lên các nền tảng công nghệ phù hợp, nhằm chia sẻ rộng rãi, thúc đẩy việc tái sử dụng và thẩm định lại kết quả.	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
3.4.	Các đơn vị nghiên cứu và triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các quy trình nghiệp vụ của đơn vị mình một cách phù hợp.	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
3.5.	Đẩy mạnh phát triển kênh thông tin riêng trên mạng xã hội như Facebook, Twitter, YouTube, ...	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn

3.6.	Sử dụng giải pháp/nền tảng hỗ trợ không gian làm việc ảo phù hợp với giải pháp của đơn vị.	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
3.7.	Ứng dụng công nghệ để phát hiện, hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí.	Các cơ quan báo chí	Các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
3.8.	Máy chủ, máy trạm của đơn vị báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc; đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ, yêu cầu.	Các cơ quan báo chí	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia và các đơn vị liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
3.9.	Nghiên cứu xây dựng phát triển mô hình báo, tạp chí điện tử và kết nối với các nền tảng số quốc gia cho báo chí.	Cục khoa học, công nghệ và Đào tạo (K2ĐT), Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
4.	Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.			
4.1.	Tổ chức các hoạt động (tập huấn/đào tạo/bồi dưỡng) nâng cao nhận thức/kỹ năng cơ bản/cần thiết liên quan về chuyển đổi số báo chí cho các đơn vị báo chí.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Văn phòng Bộ.	Các cơ quan báo chí	Hàng năm và cả giai đoạn
4.2.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng Lãnh đạo, đơn vị báo chí về chuyển đổi số báo chí.	Cục Khoa học Công nghệ vào Đào tạo, Văn phòng Bộ.	Các cơ quan báo chí, đơn vị có liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn
4.3.	Tăng cường hợp tác, học tập kinh nghiệm của các Bộ/ngành, của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí, truyền thông trong nước.	Văn phòng Bộ. Các đơn vị báo chí của Bộ và các đơn vị.	Cục K2ĐT	Hàng năm và cả giai đoạn
4.4.	Phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trong ngành y tế tổ chức cuộc thi sáng tạo, lập trình viên về chuyển đổi số trong y tế. Qua đó, phát hiện, thu hút và tạo điều kiện để các tài năng trẻ đóng góp ý tưởng, giải pháp công nghệ nhằm hiện đại hóa hoạt động báo chí, xuất bản y tế.	Cục Khoa học Công nghệ vào Đào tạo, Văn phòng Bộ.	Các cơ quan báo chí, đơn vị có liên quan	Hàng năm và cả giai đoạn

PHỤ LỤC 2**DANH SÁCH CƠ QUAN BÁO CỦA BỘ Y TẾ VÀ ĐƠN VỊ THUỘC BỘ Y TẾ**

STT	Cơ quan báo chí	Cơ quan chủ quản
1.	Báo Sức khỏe và Đời sống	Bộ Y tế
2.	Tạp chí Y Dược học	Bộ Y tế
3.	Tạp chí Châm cứu Việt Nam	Bệnh viện Châm cứu Trung ương
4.	Tạp chí Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam	Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương
5.	Tạp chí Nội tiết và các rối loạn chuyển hóa	Bệnh viện Nội tiết
6.	Tạp chí Y học lâm sàng	Bệnh viện Bạch Mai
7.	Tạp chí Khoa học nghiên cứu sức khỏe và phát triển	Trường Đại học Y tế công cộng
8.	Tạp chí Nghiên cứu Y học	Trường Đại học Y Hà Nội
9.	Tạp chí Y dược Thái Bình	Trường Đại học Y dược Thái Bình
10.	Tạp chí Y dược cổ truyền Việt Nam	Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam
11.	Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương
12.	Tạp chí Kiểm nghiệm và an toàn thực phẩm	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
13.	Tạp chí Trang thiết bị và công trình y tế	Viện Trang thiết bị và công trình y tế
14.	Tạp chí Dược liệu	Viện Dược liệu
15.	Tạp chí Chính sách Y tế	Viện Chiến lược và Chính sách y tế
16.	Tạp chí Khoa học kiểm định vắc xin và sinh phẩm y tế	Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế
17.	Tạp chí Phòng chống các bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - côn trùng Trung ương
18.	Tạp chí Y học lâm sàng Bệnh viện Trung ương Huế	Bệnh viện Trung ương Huế
19.	Tạp chí Y học TP.HCM	Đại học Y Dược TPHCM
20.	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	Đại học Y Dược Cần Thơ